

Số: 274 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn-cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 91/STNMT-TTr ngày 10/01/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế các Quyết định: Số 1920/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh; số 2811/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Văn phòng;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; ---
- Trung tâm Thông tin - CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC-PC.

KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH  
  
Đặng Ngọc Sơn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>Lĩnh vực Đất đai ( 28 TTHC)</b>				
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất ngoài khu kinh tế, khu công nghệ cao, đất Khu Công nghiệp nằm ngoài khu kinh tế do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 11 ngày (phòng chuyên môn 10 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 80.000 đồng/GCN. - Phí thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất: + Đất làm nhà, xây dựng trụ sở cho tổ chức: 500.000 đồng/hồ sơ. + Đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Dưới 01 ha: 1.000.000 đồng/hồ sơ; Từ 01 ha đến dưới 05 ha: 2.000.000 đồng/hồ sơ; Từ 05 ha đến dưới 10 ha: 3.000.000 đồng/hồ sơ; Từ 10 ha trở lên:	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				5.000.000 đồng/hồ sơ.	HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đất nằm ngoài Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, đất Khu Công nghiệp nằm ngoài Khu kinh tế do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 10 ngày (phòng chuyên môn 09 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Như trên	Như trên
3	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất (gồm: Tổ chức được Nhà nước giao đất không	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng			- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất).	chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
4	Đăng ký đất đai lần đầu nhưng chưa có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5	Như trên	Không	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
	dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
5	Đăng ký đất đai đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng phê duyệt 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Không	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai là 11 ngày (phòng chuyên môn thẩm định 10 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 08 ngày (phòng chuyên môn thẩm định 07 ngày, lãnh đạo Sở phê duyệt 01 ngày);</li> </ul>	<p>Như trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (nếu đã nộp khi thực hiện giao đất thì cung cấp hóa đơn, chứng từ đã nộp);</li> <li>- Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất công cộng không kinh doanh: 500.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đối với đất để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dưới 01ha: 1.000.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>+ Từ 01 ha đến dưới 05</li> </ul> </li> </ul>	<p>địa chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p>		<p>ha: 2.000.000 đồng/hồ sơ.            + Từ 05ha đến dưới 10 ha: 3.000.000 đồng/hồ sơ.            + Từ 10ha trở lên: 5.000.000 đồng/hồ sơ.            - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với chuyển quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất: 500.000 đồng/hồ sơ;            - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN.</p>	<p>quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>
7	<p>Công nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức đang sử dụng đất nhưng không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013</p>	<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian bổ sung, hoàn</p>	<p>Như trên</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất: Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất công cộng không kinh doanh:</p>	<p>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;            - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;            - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thiên hồ sơ theo quy định, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 14 ngày (phòng chuyên môn thẩm định 13 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.		500.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí: Không.	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
8	Cho thuê đất đối với tổ chức đang sử dụng đất thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013	Như trên	Như trên	- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với các tổ chức được Nhà nước cho thuê đất, đất để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh: + Dưới 01ha: 1.000.000 đồng/hồ sơ. + Từ 01ha đến dưới 05ha: 2.000.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				+ Từ 05 ha đến dưới 10 ha: 3.000.000 đồng/hồ sơ. + Trên 10 ha: 5.000.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí: Không.	Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với trường hợp chủ sở hữu tài sản đồng thời là	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính tại cơ quan Thuế, thời gian ký Hợp đồng thuê đất, thời gian xem xét đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	- Phí thẩm định hồ sơ (nếu đã nộp khi thực hiện giao đất thì cung cấp chứng từ đã nộp). - Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất công cộng không kinh doanh: 500.000 đồng/hồ sơ;	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; - Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 14/12/2004; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	người sử dụng đất	trung cầu giám định và thời gian hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 17 ngày (phòng chuyên môn 16 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày (phòng chuyên môn 06 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Văn phòng dẫn ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.		- Đối với đất để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh: + Dưới 1ha: 1.000.000 đồng/hồ sơ. + Từ 1ha đến dưới 5ha: 2.000.000 đồng/hồ sơ. + Từ 5ha đến dưới 10: 3.000.000 đồng/hồ sơ. + Trên 10ha trở lên: 5.000.000 đồng/hồ sơ. - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với chuyên quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất: 500.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 400.000 đồng/GCN.	hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
					mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí; lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
10	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính tại cơ quan Thuế, thời gian xem xét đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 17 ngày (phòng chuyên môn thẩm định 16 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày (phòng</li> </ul>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định cấp bổ sung quyền sở hữu tài sản: 500.000 đồng/GCN;</li> <li>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/GCN;</li> </ul>	<p>Như trên</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chuyên môn 06 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày). - Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Như trên	Như trên	- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất (nếu đã nộp khi thực hiện giao đất thì cung cấp chứng từ đã nộp); - Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất công cộng không kinh	Như trên.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
				doanh: 500.000 đồng/hồ sơ; - Đối với đất để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh: + Dưới 1ha: 1.000.000 đồng/hồ sơ. + Từ 1ha đến dưới 5ha: 2.000.000 đồng/hồ sơ. + Từ 5ha đến dưới 10: 3.000.000 đồng/hồ sơ. + Trên 10ha: 5.000.000 đồng/hồ sơ. - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với chuyên quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất: 500.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 400.000 đồng/GCN.	
12	Đăng ký, bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng	Như trên	Như trên	- Phí thẩm định hồ sơ cấp bổ sung quyền sở hữu tài sản trên đất: 500.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử	Như trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhận			dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/GCN.	
13	Xác nhận điều kiện chuyên nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở đầu tư xây dựng để bán	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian xem xét đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Phòng chuyên môn thuộc Sở chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian	Như trên	- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận gắn với việc chuyển	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Luật Xây dựng ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán	<p>thực hiện nghĩa vụ tài chính tại cơ quan Thuế, thời gian xem xét đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định và thời gian hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 08 ngày (phòng chuyên môn 07 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày).</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>		<p>quyền sử dụng đất: 500.000 đồng/hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/GCN.</li> <li>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN.</li> </ul>	<p>18/6/2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</li> <li>- Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính tại cơ quan Thuế, thời gian đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, thời gian xem xét đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định và thời gian hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với chuyển quyền sử dụng đất: 500.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/GCN. - Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN. - Chi phí đăng tin do	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSD đất, QSFNO và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 08 ngày (phòng chuyên môn 07 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo sở 01 ngày).</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>		<p>người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả.</p>	<p>Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</li> </ul>
16	<p>Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng</p>	<p>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian người sử dụng đất ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất, thời gian xem xét đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian hoàn chỉnh bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5</li> </ul>	<p>Như trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi GCN: 500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận 40.000 đồng/GCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 2,5 ngày (phòng chuyên môn 02 ngày, lãnh đạo Văn phòng 0,5 ngày); - Sở Tài nguyên và Môi trường 3,5 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo sở 0,5 ngày). - Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
17	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang sổ của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định và thời gian hoàn thiện hồ	Như trên	- Phí thẩm định hồ sơ cấp lại GCN: 500.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận 40.000 đồng/GCN.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sung hồ sơ theo quy định, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 05 ngày (phòng chuyên môn 04 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
18	Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám		Chỉ áp dụng đối với trường hợp sai sót do lỗi của người sử dụng đất với mức thu như sau: - Trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xây dựng đã cấp	<p>định và thời gian hoàn thiện bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 2,5 ngày (phòng chuyên môn 02 ngày, lãnh đạo Văn phòng 0,5 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 3,5 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 0,5 ngày).</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tính 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên	<p>chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/GCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/GCN.</li> </ul>	
19	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p><b>Trường hợp chứng nhận biến động trên Giấy chứng nhận đã cấp:</b> 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận 0,5 ngày;</li> </ul>	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chứng nhận biến động trên giấy chứng nhận đã cấp: Lệ phí 25.000 đồng/GCN;</li> <li>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận:</li> </ul>	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày;</li> <li><b>Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</b> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 08 ngày (phòng chuyên môn 07 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày).</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho</li> </ul> </li> </ul>		500.000đồng/GCN. + Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN.	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
20	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p> <p><b>Trường hợp chúng nhận biến động trên Giấy chứng nhận đã cấp:</b> 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian hoàn thiện bổ sung hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Văn phòng đăng ký</p>	<p>Như trên</p>	<p>- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với chuyển quyền sử dụng đất: 500.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/GCN. + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN.</p>	<p>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tính 0,5 ngày.</p> <p><b>Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</b></p> <p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định và thời gian hoàn thiện bổ sung hồ sơ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận 0,5 ngày;</li><li>- Văn phòng đăng ký đất đai 05 ngày (phòng chuyên môn 04 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li><li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày (phòng</li></ul>			<p>BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
21	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty	<b>Trường hợp chứng nhận biến động trên Giấy chứng nhận đã cấp:</b> 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. <b>Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</b> 10 ngày làm việc, kể từ	Như trên	Trường hợp xác nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: - Lệ phí xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp: 25.000 đồng/GCN; Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận: - Phí thẩm định hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận: 500.000đồng/hồ sơ; - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN;	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 05 ngày (phòng chuyên môn 04 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>			<p>Môi trường quy định về GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</li> <li>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
22	<p>Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<p><b>Trường hợp chứng nhận biến động trên Giấy chứng nhận đã cấp:</b>                      07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:                      - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;                      - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);                      - Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.  <b>Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</b>                      10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:                      - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;                      - Văn phòng đăng ký</p>	<p>Như trên</p>	<p>- Trường hợp xác nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: Lệ phí xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp: 25.000 đồng/GCN;                      - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận: Phí cấp lại giấy chứng nhận: 500.000đồng/hồ sơ;                      - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 80.000 đồng/GCN.</p>	<p>Như trên</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đất đai 05 ngày (phòng chuyên môn 04 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày);</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p>			
23	<p>Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai 02 ngày (phòng chuyên môn 1,5 ngày, lãnh đạo Văn phòng 0,5 ngày);</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ</p>	<p>Như trên</p>	<p>Lệ phí đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/lần.</p>	<p>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		HCC tính 0,5 ngày.			GCNQSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
24	Đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà không thay đổi mục đích sử	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho	Như trên	Lệ phí đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/lần.	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dụng đất	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
25	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Văn phòng đăng ký đất đai 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Văn phòng 01 ngày); - Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Lệ phí đăng ký: Trường hợp có xác nhận trên giấy chứng nhận: 25.000 đồng/GCN.	Như trên
26	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày (phòng chuyên môn 02 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh 03 ngày;	Như trên	Không	Như trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
27	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Không	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về thu tiền sử dụng đất; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
28	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
II	Lĩnh vực đo đạc bản đồ (02 thủ tục)				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, hồ sơ đề nghị bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày (phòng chuyên môn 02 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn thuộc Sở chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	Theo biểu phí, lệ phí quy định tại Khoản 02, Điều 03 Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ có quy định phải thu phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NĐ số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ có quy định phải thu phí.</li> </ul>
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	<p>01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 01 giờ;</li> </ul>	Như trên	Theo biểu phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc - bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc bản đồ;</li> <li>- Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>- Sở Tài nguyên và Môi trường 06 giờ (phòng chuyên môn 05 giờ, lãnh đạo Sở 01 giờ);</p> <p>- Phòng chuyên môn thuộc Sở chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 01 giờ.</p> <p>Trường hợp dữ liệu quá lớn thì thông báo cho đối tượng nhận thông tin được biết để thống nhất thời gian cung cấp, sao lưu dữ liệu. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, cơ quan có trách nhiệm cung cấp phải trả lời cho tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.</p>			<p>và bản đồ;</p> <p>- Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ;</p>
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực khoáng sản (16 thủ tục)</b>				
1	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.	<p>40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi</p>		<p>Theo biểu mức thu lệ phí quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trường 34 ngày (phòng chuyên môn 31 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)		- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi và bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
					sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 11 ngày (phòng chuyên môn 10 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức thu phí bằng 50% theo biểu mức thu lệ phí quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Như trên
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 11 ngày (phòng	Như trên	Mức thu phí bằng 50% theo biểu mức thu lệ phí quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chuyên môn 10 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
4	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản.	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 11 ngày (phòng chuyên môn 10 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp		Theo biểu mức thu lệ phí quy định tại Mục I	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sản.	lệ, trong đó: -- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 29 ngày (phòng chuyên môn 27 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
6	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản.	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 29 ngày (phòng chuyên môn 27 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày. - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Mức thu phí theo biểu lệ phí quy định tại Điểm 2, Mục II Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
7	Giá hạn giấy phép khai thác khoáng sản.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức thu phí bằng 50% theo biểu mức thu lệ phí quy định tại Điểm 2, Mục II Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
8	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức thu phí bằng 50% theo biểu mức thu lệ phí quy định tại Điểm 2, Mục II Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
9	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
10	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 14 ngày (phòng chuyên môn 13 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Lệ phí: 5.000.000 đồng/01 giấy phép	Như trên
11	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày (phòng chuyên môn 06 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);	Như trên	Lệ phí: 2.500.000 đồng/01 giấy phép.	Như trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 02 ngày;</li> <li>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>			
12	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày (phòng chuyên môn 06 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 02 ngày;</li> <li>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên	Không	Như trên
13	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	<p>35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 29 ngày (phòng</li> </ul>	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
		chuyên môn 27 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
14	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản.	32 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 26 ngày (phòng chuyên môn 24 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Không	Nhu trên
15	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản	47 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;	Nhu trên	Không	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình.	- Sở Tài nguyên và Môi trường 39 ngày (phòng chuyên môn 35 ngày, lãnh đạo Sở 04 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 07 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
16	Đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.	47 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 39 ngày (phòng chuyên môn 35 ngày, lãnh đạo Sở 04 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 07 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn (3 thủ tục)</b>				
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà	Không có	- Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tượng thủy văn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li><li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 08 ngày (phòng chuyên môn 07 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li><li>- UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày;</li><li>- Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li></ul>	Tỉnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)		<p>CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định quy định điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;</p> <p>- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 08 ngày (phòng chuyên môn 07 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không có	Như trên
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 02 giờ; - Sở Tài nguyên và Môi trường 1,5 ngày (phòng chuyên môn 01 ngày, lãnh đạo Sở 0,5 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt	Như trên	Không có	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		02 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 02 giờ.			
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực biển hải đảo (11 thủ tục)</b>				
1	Giao khu vực biển	33 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 29 ngày (phòng chuyên môn 28 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	Không	- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển; - Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2	Gia hạn Quyết	22 ngày làm việc, kể từ		Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	định giao khu vực biển	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 18 ngày (phòng chuyên môn 17 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên		
3	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 17 ngày (phòng chuyên môn 16 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5	Nhu trên	Không	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Trả lại khu vực biển	ngày. 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 18 ngày (phòng chuyên môn 17 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
5	Thu hồi khu vực biển	22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 16 ngày (phòng chuyên môn 15 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;	Như trên	Không	Như trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
6	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh	22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 18 ngày (phòng chuyên môn 17 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; - Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh.
7	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ			- Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo ngày 25/6/2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 34 ngày (phòng chuyên môn 32 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Không	CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
8	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	32 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 26 ngày (phòng chuyên môn 25 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Nhu trên	Không	Nhu trên
9	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp			Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chìm ở biển	lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	
10	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	32 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 26 ngày (phòng chuyên môn 25 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 12 ngày (phòng chuyên môn 11 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
<b>VI Lĩnh vực tài nguyên nước (17 thủ tục)</b>					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	17 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 13 ngày (phòng chuyên môn 12 ngày,	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	Mức phí và lệ phí theo biểu quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh</i>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
		lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày. <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 16 ngày (phòng chuyên môn 15 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.		của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	<i>doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</i> - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; - Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND tỉnh Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình	13 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy</b>		Mức thu bằng 50% mức thu so với mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
2	có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	<p><b>phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày;</li> <li>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul> <p><b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 12 ngày (phòng chuyên môn 11 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên	quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	<p>35 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p><b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 26 ngày (Chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 08 ngày;</li> <li>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul> <p><b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 34 ngày (phòng chuyên môn 31 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày);</li> </ul>	Như trên	<p>Mức phí và lệ phí theo biểu quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 17 ngày (phòng chuyên môn 15 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 07 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày. <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5	Như trên	Mức thu bằng 50% mức thu so với mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Như trên



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 24 ngày (phòng chuyên môn 22 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
5	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; chợ các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm;	35 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 26 ngày (phòng chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 08 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5	Nhu trên	Mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
		ngày. Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 34 ngày (phòng chuyên môn 31 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw;	25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 17 ngày (phòng chuyên môn 15 ngày,	Như trên	Mức thu bằng 50% mức thu so với mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí .	Căn cứ pháp lý
	cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm;	lãnh đạo Sở 02 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 07 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày. <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 24 ngày (phòng chuyên môn 22 ngày, lãnh đạo Sở 02 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.		khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	
7	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới	17 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ	Như trên	Mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
	100.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	<p>HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường 13 ngày (phòng chuyên môn 12 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</p> <p>- UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày;</p> <p>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p> <p><b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b></p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường 16 ngày (phòng chuyên môn 15 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</p> <p>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p>		<p>tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>	
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung	13 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp		Mức thu bằng 50% mức thu so với mức	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
	<p>giấy phép nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m<sup>3</sup>/ngày đêm</p>	<p>lệ, trong đó:  <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b>                      - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;                      - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);                      - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày;                      - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.  <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b>                      - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;                      - Sở Tài nguyên và Môi trường 12 ngày (phòng chuyên môn 11 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);                      - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi</p>	<p>Như trên</p>	<p>phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>	<p>Như trên</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trường chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tính 0,5 ngày.			
9	Cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác	17 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 13 ngày (phòng chuyên môn 12 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày. <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi	Như trên	Mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trường 16 ngày (phòng chuyên môn 15 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tính 0,5 ngày.			
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác	13 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày); - <b>UBND tỉnh phê duyệt</b> 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tính 0,5 ngày. <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	Như trên	Mức thu bằng 50% mức thu so với mức phí và lệ phí theo quy định tại Điểm 9, Điều 5, Chương II, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
		<p><b>cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 12 ngày (phòng chuyên môn 11 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>			
11	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p><b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày;</li> </ul>	Như trên	Phí thẩm định hồ sơ: Mức phí: 1.100.000 đồng/ 01 hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;</li> <li>- Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;</li> <li>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
		<p>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p> <p><b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b></p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</p> <p>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p>			<p>về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>
	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>	<p>08 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p><b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b></p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi</p>	<p>Như trên</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ: Mức phí: 550.000</p>	<p>Như trên</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12		<p>trường 04 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày;</li> <li>- Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul> <p><b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày (phòng chuyên môn 06 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>		đồng/ hồ sơ	
13	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<p>05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p><b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy</b></p>		Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 30% mức thu so với cấp giấy phép	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p><b>phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 02 ngày (phòng chuyên môn 1,5 ngày, lãnh đạo Sở 0,5 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 02 ngày;</li> <li>- Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul> <p><b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày (phòng chuyên môn 03 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
14	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng bờ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 60 ngày (phòng chuyên môn 55 ngày, lãnh đạo Sở 05 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 06 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
15	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 16 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
16	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với những trường hợp đã có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực</p>	<p>35 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:  <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b>  - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;  - Sở Tài nguyên và Môi trường 26 ngày (phòng chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày);  - UBND tỉnh phê duyệt 08 ngày;  - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.  <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b>  - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;  - Sở Tài nguyên và Môi trường 34 ngày (phòng</p>	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		chuyên môn 31 ngày, lãnh đạo Sở 03 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			
17	Cấp lại Giấy phép hoạt động tài nguyên nước (Giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước).	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <b>Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép:</b> - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 03 ngày (phòng chuyên môn 02 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 03 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày. <b>Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép:</b>	Như trên	Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 30% mức thu so với cấp giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</li> <li>- Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Hà Tĩnh;</li> <li>- Nghị quyết số 26/2016/NQ-</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>			HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực giao dịch bảo đảm (10 thủ tục hành chính)</b>				
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 02 giờ;</li> <li>- Văn phòng đăng ký đất đai 1,5 ngày (phòng chuyên môn 01 ngày, lãnh đạo Văn phòng 0,5 ngày);</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 65.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/06/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		- Văn phòng đăng ký đất đai chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 02 giờ.			Môi trường hướng dẫn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 65.000 đồng/hồ sơ	Như trên
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 65.000 đồng/hồ sơ	Như trên
4	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 65.000 đồng/hồ sơ	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở				
5	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 65.000 đồng/hồ sơ	Như trên
6	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 50.000 đồng/hồ sơ	Như trên
7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 55.000 đồng/hồ sơ	Như trên
8	Xoá đăng ký thế chấp	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 15.000 đồng/hồ sơ	Như trên
9	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 50.000	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
	thẻ chấp đo lỗi của người thực hiện đăng ký			đồng/hồ sơ. Trường hợp sửa chữa sai sót do lỗi của người thực hiện đăng ký theo quy định tại Điều 27 và Điều 34 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT thì người yêu cầu đăng ký không phải nộp lệ phí sửa chữa sai sót.	
10	Chuyển tiếp đăng ký thẻ chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Như trên	Như trên	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Mức thu 50.000đồng/hồ sơ	Như trên
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực môi trường (19 thủ tục)</b>				
1	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày,	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A - đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh)	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 5 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục. vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			trường; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường (PA CTPHMT) đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 24 ngày (phòng chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức phí, lệ phí theo quy định tại Khoản 7, Điều 5, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
					bản tỉnh Hà Tĩnh.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường (PA CTPHMT) bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 24 ngày (phòng chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức phí, lệ phí theo quy định tại Khoản 7, Điều 5, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	Như trên
4	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi	Như trên	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường gian.
5	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường (PA CTPHMT) đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án cải tạo phục hồi môi trường và thủ tục môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức phí, lệ phí theo quy định tại Khoản 7, Điều 5, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
6	Thẩm định, phê duyệt phương án	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Như trên	Mức phí, lệ phí theo quy định tại Khoản 7,	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
	cải tạo, phục hồi môi trường (PA CTPHMT) bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp phương án cải tạo phục hồi môi trường và thủ tục môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.		Điều 5, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	
7	Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
8	Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	<p>Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</p> <p>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không quá 20 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy mẫu phân tích để kiểm chứng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 14 ngày (phòng chuyên môn 13 ngày; lãnh đạo sở 01 ngày) hoặc 19 ngày đối với trường hợp phải lấy mẫu phân tích để kiểm chứng (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày..</li> </ul>	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/03/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;</li> <li>- Thông tư số 06/2013/TT-BTNMT ngày 7/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục lĩnh vực, ngành sản xuất, chế biến có nước thải chứa kim loại nặng phục vụ tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
9	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyển cho Phục vụ Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.
10	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải kiểm tra thực tế, lấy ý kiến chuyên gia và cơ quan có liên quan thì thời gian xử lý là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ Báo cáo hợp lệ, trong đó:	Như trên	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 35/2015/TT-



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày (phòng chuyên môn 08 ngày; lãnh đạo Sở 01 ngày) hoặc 20 ngày đối với trường hợp phải lấy mẫu phân tích để kiểm chứng (phòng chuyên môn 13 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;</li> <li>- Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.</li> </ul>			BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.
11	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 14 ngày (phòng chuyên môn 13 ngày; lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> </ul>	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;</li> <li>- Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
	khâu làm nguyên liệu sản xuất	- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			nhập khâu phế liệu nguyên liệu sản xuất.
12	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khâu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khâu làm nguyên liệu sản xuất	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 14 ngày (phòng chuyên môn 13 ngày; lãnh đạo Sở 01 ngày); - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Không	Như trên
13	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo phục hồi môi trường (PA CTPHMT), Phương án cải tạo phục hồi môi	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng	Như trên	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
	trường (PA CTPHMT) bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.			BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
14	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 24 ngày (phòng chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày); - UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày; - Chuyên cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh 0,5 ngày.	Như trên	Mức phí, lệ phí theo quy định tại Khoản 6, Điều 5, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
					nộp, quản lý và sử dụng khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
15	Cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	<p>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không quá 25 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy mẫu phân tích để kiểm chứng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 14 ngày (phòng chuyên môn 13 ngày; lãnh đạo Sở 01 ngày) hoặc 24 ngày đối với trường hợp phải lấy mẫu phân tích để kiểm chứng (phòng chuyên môn 23 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên cho Trung tâm Phục vụ</li> </ul>	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Thẩm định và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	<p>HCC tính 0,5 ngày.</p> <p>25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày);</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;</li> <li>- Chuyển cho Trung tâm HCC tính 0,5 ngày.</li> </ul>	Như trên	<p>Mức phí, lệ phí theo quy định tại Khoản 6, Điều 5, Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>	Như trên
17	Chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ HCC tính tiếp nhận: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày (phòng chuyên môn 18 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày)</li> <li>- Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho</li> </ul>	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;</li> <li>- Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;</li> <li>- Quyết định số 10/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định chứng nhận cơ sở gây ô nhiễm</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		Trung tâm HCC tỉnh: 0,5 ngày.			môi trường nghiêm trọng, có hoàn thành xử lý triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg.
18	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày, lãnh đạo Sở 01 ngày) - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.	Như trên	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải phế liệu; - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.
19	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh tiếp nhận: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường 06 ngày (phòng chuyên môn 05 ngày,	Như trên	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *
		lãnh đạo Sở 01 ngày) - Phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: 0,5 ngày.			phủ về quản lý chất thải nguy hại; - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

